



**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM
"KHÁM PHÁ NĂM CHÂU - NHẬN QUÀ CỰC KHỦNG"**

*(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Mastercard đợt 01 từ ngày 07/10 đến ngày 05/11/2024 (đối với thẻ Cashback và FCB)
và 15/11/2024 (đối với thẻ Mastercard World))*

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
1	111100	CN BA DINH	NGUYEN NGOC LAN	300xxxx088	338xxx108	533398XXXXXX0072	713,612	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
2	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI HONG HAI	011xxxx557	338xxx466	533398XXXXXX2808	525,176	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
3	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI HONG HAI	011xxxx557	858xxx055	533398XXXXXX0871	251,099	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
4	130200	CN BINH DUONG	NGUYEN SON THO	011xxxx576	338xxx972	533398XXXXXX0815	59,195	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
5	130200	CN BINH DUONG	HUYNH KIM THAO	012xxxx909	858xxx605	533398XXXXXX9806	473,663	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 10/2024
6	130200	CN BINH DUONG	HUYNH KIM THAO	012xxxx909	858xxx605	533398XXXXXX9806	856,781	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
7	132100	CN BINH THUAN	PHAM CONG VINH TUAN	013xxxx859	858xxx001	533398XXXXXX6909	498,327	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
8	120100	CN DA NANG	NGUYEN THI PHUONG THUY	010xxxx337	338xxx513	533398XXXXXX2754	102,361	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
9	120100	CN DA NANG	NGO NU MINH DONG	012xxxx952	858xxx259	533398XXXXXX2113	42,260	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
10	111400	CN DONG DO	ASGARI GEORGE	012xxxx871	854xxx402	533398XXXXXX1775	4,324,263	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
11	112000	CN HA DONG	NGUYEN HOANG MINH	011xxxx669	858xxx048	533398XXXXXX2078	1,723,326	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
12	112000	CN HA DONG	LE HOANG PHUONG	011xxxx981	858xxx198	533398XXXXXX5583	21,478	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
13	113000	CN HA NAM	VU NGOC CHUNG	011xxxx498	858xxx155	533398XXXXXX1909	244,011	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
14	110200	CN HA NOI	NGUYEN TRONG HUNG	010xxxx564	388xxx604	554786XXXXXX1872	69,732	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
15	110200	CN HA NOI	DO THANH BINH	010xxxx149	366xxx526	554786XXXXXX8587	44,093	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
16	110200	CN HA NOI	VU DANG SON	010xxxx953	338xxx470	533398XXXXXX3896	391,231	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
17	110200	CN HA NOI	NGUYEN QUOC TUAN	030xxxx024	388xxx786	533398XXXXXX0202	2,000,000	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
18	110200	CN HA NOI	VU THI LE HANG	010xxxx327	338xxx554	533398XXXXXX1554	1,136,607	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
19	110200	CN HA NOI	PHAM THU THAO	010xxxx000	338xxx185	533398XXXXXX9925	1,361,759	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
20	110200	CN HA NOI	GIANG THI THANH BINH	012xxxx801	338xxx277	533398XXXXXX3948	168,451	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
21	110200	CN HA NOI	LE THI THUY VAN	010xxxx156	338xxx585	533398XXXXXX0341	50,515	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
22	110200	CN HA NOI	PHAM NGOC TU	010xxxx656	338xxx419	533398XXXXXX1011	174,393	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
23	110200	CN HA NOI	NGUYEN TRUNG HIEU	010xxxx310	338xxx433	533398XXXXXX2414	35,841	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
24	110200	CN HA NOI	LE CHI KIEN	010xxxx478	338xxx581	533398XXXXXX6571	58,453	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
25	110200	CN HA NOI	NGUYEN VU BANG	012xxxx845	858xxx046	533398XXXXXX2227	756,662	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
26	111300	CN HA THANH	BUI THI THUY	012xxxx557	338xxx940	533398XXXXXX6397	687,900	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
27	111300	CN HA THANH	NGUYEN THI LAN PHUONG	010xxxx355	338xxx361	533398XXXXXX8598	966,615	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
28	111300	CN HA THANH	TRAN THI BAO YEN	011xxxx548	338xxx683	533398XXXXXX5937	340,514	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
29	111300	CN HA THANH	NGUYEN NGOC ANH	011xxxx254	338xxx142	533398XXXXXX8894	83,846	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
30	111300	CN HA THANH	VU THI LAM	011xxxx853	338xxx679	533398XXXXXX0375	84,157	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
31	111300	CN HA THANH	NGUYEN HUONG GIANG	013xxxx485	858xxx120	533398XXXXXX2583	56,565	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
32	110400	CN HAI PHONG	PHAM THI TRA MY	012xxxx514	338xxx733	533398XXXXXX2801	43,093	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
33	110400	CN HAI PHONG	DUONG THI THU HUONG	013xxxx394	338xxx097	533398XXXXXX4690	49,814	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
34	111500	CN HAN THUYEN	TRUONG SY BA	010xxxx587	388xxx980	533398XXXXXX1241	227,121	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
35	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN HUONG THAO TAM	011xxxx306	338xxx405	533398XXXXXX0738	1,298,692	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
37	111500	CN HAN THUYEN	DOAN THI PHUONG MAI	011xxxx193	858xxx925	533398XXXXXX0005	991,277	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
39	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN THI CO	013xxxx222	858xxx865	533398XXXXXX3200	120,610	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
40	111500	CN HAN THUYEN	HOANG MANH CUONG	013xxxx529	858xxx783	533398XXXXXX4899	32,681	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
36	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN THI LAN ANH	010xxxx490	858xxx107	533398XXXXXX4522	961,958	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 10/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
38	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN THI LAN ANH	010xxxx490	858xxx107	533398XXXXXX4522	4,038,042	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
41	130100	CN HO CHI MINH	TRAN THI THANH NHAN	010xxxx251	366xxx029	554786XXXXXX5117	339,548	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
42	130100	CN HO CHI MINH	DINH KIM OANH	012xxxx435	338xxx324	533398XXXXXX1574	604,580	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
43	130100	CN HO CHI MINH	TRUONG THI PHUONG LAN	031xxxx238	338xxx354	533398XXXXXX7394	52,542	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
44	130100	CN HO CHI MINH	NGUYEN THI THANH XUAN	010xxxx359	383xxx372	533398XXXXXX4597	63,857	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
45	130100	CN HO CHI MINH	DO THI NHAN	010xxxx554	338xxx216	533398XXXXXX8717	293,415	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
46	130100	CN HO CHI MINH	LE TRAN HONG PHUNG	011xxxx463	858xxx839	533398XXXXXX9240	168,642	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
47	130100	CN HO CHI MINH	VU HA MI	010xxxx281	858xxx315	533398XXXXXX8398	195,284	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
48	130100	CN HO CHI MINH	LE CONG DONG	010xxxx047	858xxx426	533398XXXXXX5505	336,178	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
49	111200	CN HOAN KIEM	LE MINH HOA	010xxxx214	338xxx383	533398XXXXXX6556	34,064	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
50	111200	CN HOAN KIEM	DUONG THI THU HUONG	010xxxx142	338xxx281	533398XXXXXX7727	84,091	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
51	111200	CN HOAN KIEM	PHAN XUAN VU	011xxxx663	858xxx589	533398XXXXXX8901	40,582	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
52	110500	CN HUNG YEN	NGUYEN THI NGOC THANH	080xxxx544	338xxx230	533398XXXXXX6814	53,151	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
53	112100	CN KINH BAC	NGUYEN THI TRANG	322xxxx453	858xxx831	533398XXXXXX2739	402,760	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
54	111900	CN KINH DO	VU THI CAM NHUNG	011xxxx044	366xxx010	554786XXXXXX0954	682,909	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
55	111900	CN KINH DO	NGUYEN THI OANH	011xxxx996	338xxx699	533398XXXXXX8224	499,520	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
56	111900	CN KINH DO	NGUYEN NGOC ANH	010xxxx306	858xxx402	533398XXXXXX1508	109,876	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
57	110700	CN LANG SON	PHAM THI HUYEN	010xxxx781	338xxx867	533398XXXXXX3463	41,124	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
58	120200	CN NGHE AN	TRAN QUOC DAT	010xxxx551	338xxx788	533398XXXXXX0050	106,289	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
59	130111	CN PHU NHUAN	NGO THI HAU	010xxxx776	366xxx847	554786XXXXXX1414	234,377	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
60	130111	CN PHU NHUAN	TRAN THI PHUONG THUY	011xxxx440	366xxx174	554786XXXXXX1715	30,451	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
61	110300	CN QUANG NINH	NGUYEN NGOC HOA	010xxxx430	858xxx997	533398XXXXXX4705	1,271,213	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
62	130900	CN SAI GON	VO THI THU HA	010xxxx821	388xxx120	533398XXXXXX9883	365,614	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
65	130900	CN SAI GON	NGUYEN LE KIM CUONG	011xxxx234	858xxx119	533398XXXXXX4167	157,407	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
63	130900	CN SAI GON	PHAM MAI LONG	011xxxx909	858xxx568	533398XXXXXX5845	276,427	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 10/2024
64	130900	CN SAI GON	PHAM MAI LONG	011xxxx909	858xxx568	533398XXXXXX5845	273,506	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
66	111700	CN TAY HA NOI	LE DUC LUONG	010xxxx327	388xxx287	533398XXXXXX5184	177,273	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
67	131800	CN TAY NINH	LE TINH CAM	011xxxx698	338xxx072	533398XXXXXX5650	49,761	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
68	112700	CN THAI NGUYEN	NGO TAT QUAN	011xxxx903	338xxx657	533398XXXXXX1319	106,786	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
73	110600	CN THANG LONG	BUI THI THU HANG	031xxxx225	858xxx028	533398XXXXXX6390	70,880	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 10/2024
75	110600	CN THANG LONG	BUI THI THU HANG	031xxxx225	858xxx028	533398XXXXXX6390	117,253	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
69	110600	CN THANG LONG	VU HONG HANH	010xxxx137	364xxx155	554786XXXXXX6015	44,076	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
70	110600	CN THANG LONG	NGUYEN THI NHUNG	010xxxx024	388xxx952	533398XXXXXX5525	112,641	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
71	110600	CN THANG LONG	BUI THI PHUONG THAO	010xxxx685	338xxx026	533398XXXXXX8583	47,170	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
72	110600	CN THANG LONG	NGUYEN THI THAI THUY	011xxxx439	383xxx600	533398XXXXXX7462	42,569	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
74	110600	CN THANG LONG	BUI THI THU TRANG	010xxxx808	858xxx169	533398XXXXXX9589	230,465	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
76	110600	CN THANG LONG	PHAM VIET CUONG	010xxxx883	858xxx137	533398XXXXXX7026	76,798	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
77	110600	CN THANG LONG	LE HUY TOAN	010xxxx440	858xxx027	533398XXXXXX5406	121,936	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
78	110600	CN THANG LONG	TRAN QUANG HUNG	013xxxx983	858xxx908	533398XXXXXX4005	27,493	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
79	110600	CN THANG LONG	TRAN QUANG NGUYEN	013xxxx153	858xxx783	533398XXXXXX2165	62,159	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
80	111800	CN THU DO	TRINH THI THANH NHAN	010xxxx291	338xxx641	533398XXXXXX2508	311,441	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
81	111800	CN THU DO	TRINH THI THANH NHAN	010xxxx291	858xxx746	533398XXXXXX1617	81,484	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
82	112800	CN TUYEN QUANG	VO ANH TUAN	011xxxx317	338xxx131	533398XXXXXX5483	1,149,868	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
83	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN QUYNH ANH	012xxxx172	338xxx924	533398XXXXXX1337	412,013	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
86	111600	CN VAN PHUC	LA THI BAN	010xxxx912	858xxx343	533398XXXXXX2849	90,214	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
84	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN TRAN HAI	010xxxx119	858xxx358	533398XXXXXX1626	252,058	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 10/2024
85	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN TRAN HAI	010xxxx119	858xxx358	533398XXXXXX1626	1,112,306	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
87	112500	CN VINH PHUC	DUONG GIA HUE	012xxxx610	858xxx986	533398XXXXXX9450	2,338,663	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
88	131903	PGD AN DONG/CN PHU NHUAN	VO THI THANH NHA	011xxxx805	858xxx649	533398XXXXXX1875	957,794	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
89	130102	PGD BINH THANH/CN HCM	NGUYEN THUY LIEN	010xxxx861	858xxx524	533398XXXXXX7886	23,673	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
90	110309	PGD CAM PHA/CN QUANG NINH	CHU THI VIET NGA	050xxxx473	366xxx033	554786XXXXXX5348	200,620	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
91	110306	PGD CAM TAY/CN QUANG NINH	LUU THI THU TRANG	010xxxx950	338xxx820	533398XXXXXX2101	41,409	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
92	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	NGUYEN THI THANH	011xxxx968	338xxx577	533398XXXXXX2285	565,068	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
93	111401	PGD CHIEN THANG/CN DONG DO	NGUYEN QUOC HUY	011xxxx956	338xxx121	533398XXXXXX1135	1,137,361	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
94	111401	PGD CHIEN THANG/CN DONG DO	TRAN THI THU HANG	010xxxx505	338xxx765	533398XXXXXX7248	41,409	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
95	111401	PGD CHIEN THANG/CN DONG DO	NGUYEN CHI THANH	031xxxx581	858xxx995	533398XXXXXX6874	20,060	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
96	111801	PGD CUA BAC/CN THU DO	VO HAI VIET ANH	011xxxx102	338xxx406	533398XXXXXX8396	653,764	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
97	110302	PGD CUA ONG/CN QUANG NINH	PHAM THI BICH NGOC	052xxxx932	858xxx273	533398XXXXXX2164	231,949	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
98	120203	PGD DIEN CHAU/CN NGHE AN	VO QUANG DUC	012xxxx701	338xxx601	533398XXXXXX2899	43,028	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
99	110213	PGD DINH CONG/CN HA NOI	NGUYEN THI DAI	011xxxx489	338xxx630	533398XXXXXX6340	35,809	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
100	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	TRUONG DINH TRUNG	010xxxx625	388xxx138	533398XXXXXX0840	178,323	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
101	110202	PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI	LE VIET DUNG	012xxxx102	338xxx510	533398XXXXXX9688	37,013	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
102	111104	PGD GIANG VO/CN BA DINH	KHUAT CHI NGUYEN	010xxxx367	338xxx953	533398XXXXXX4688	332,180	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
103	130104	PGD GO VAP/CN HCM	VO VAN THANH	010xxxx546	388xxx538	554786XXXXXX0581	46,267	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
104	130104	PGD GO VAP/CN HCM	NGUYEN NGOC NHU QUYNH	010xxxx691	338xxx178	533398XXXXXX5081	297,055	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
105	110205	PGD HANG COT/CN HA NOI	DANG THI PHUONG HA	010xxxx221	858xxx415	533398XXXXXX2967	99,962	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
106	130403	PGD HO NAI/CN DONG NAI	LIN CHIU SHENG	090xxxx795	388xxx778	533398XXXXXX5106	160,226	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
107	130209	PGD HOA PHU/CN BINH DUONG	NGUYEN NAM THAI	011xxxx333	338xxx895	533398XXXXXX0484	169,463	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
108	120109	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	NGUYEN VAN PHU	350xxxx649	858xxx156	533398XXXXXX3433	22,976	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 10/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
109	120109	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	NGUYEN VAN PHU	350xxxx649	858xxx156	533398XXXXXX3433	29,271	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
110	111904	PGD HOANG MAI/ CN KINH DO	DO THI LIEU	010xxxx238	338xxx997	533398XXXXXX4180	232,694	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
111	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN MINH THIEM	010xxxx645	338xxx525	533398XXXXXX2814	222,468	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
112	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	DO ANH TUAN	010xxxx172	338xxx606	533398XXXXXX8004	70,041	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
113	111503	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTHUYEN	TRAN NGOC ANH	011xxxx913	338xxx750	533398XXXXXX4505	55,082	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
114	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	PHAM QUYNH TRANG	010xxxx505	338xxx298	533398XXXXXX9015	37,987	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
115	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	NGO TUAN CUONG	011xxxx536	338xxx955	533398XXXXXX1763	30,666	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
116	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	BUI HUNG NGUYEN	011xxxx337	858xxx317	533398XXXXXX2821	1,738,955	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
117	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	BUI DUY HUNG	012xxxx638	858xxx919	533398XXXXXX4439	5,000,000	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
118	110305	PGD HONG HAI/CN QUANG NINH	CAM THI THU HA	011xxxx180	858xxx922	533398XXXXXX9285	3,333,408	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
119	110401	PGD KIEN AN/CN HAI PHONG	PHAN THI LIEN	012xxxx747	338xxx869	533398XXXXXX9824	34,096	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
120	110601	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	VU THI LAN HUONG	010xxxx685	388xxx853	533398XXXXXX3334	94,160	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
121	110601	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	NGUYEN THU HUONG	010xxxx789	338xxx803	533398XXXXXX1107	192,661	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
122	110208	PGD LE DUC THO/CN THANG LONG	DINH THI HOA	302xxxx394	338xxx129	533398XXXXXX8458	1,286,996	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
123	120205	PGD LE NIN/CN NGHE AN	NGUYEN TRONG THIN	011xxxx356	366xxx473	554786XXXXXX5266	31,413	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
124	111504	PGD LE TRONG TAN/CN HAN THUYEN	NGUYEN THU HANG	010xxxx809	338xxx809	533398XXXXXX6073	84,091	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
125	111203	PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM	NGUYEN DUC HIEU	012xxxx890	338xxx379	533398XXXXXX9501	60,780	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
126	111302	PGD NGHIA DO/CN HA THANH	LE TIEN NAM	013xxxx067	338xxx717	533398XXXXXX9168	70,250	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
127	110410	PGD NGO QUYEN/CN HAI PHONG	VU THI THUY HA	327xxxx424	858xxx791	533398XXXXXX9144	241,289	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
128	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	DAO THANH HA	012xxxx112	338xxx647	533398XXXXXX5183	71,108	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
129	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN THI NGA	011xxxx005	338xxx096	533398XXXXXX0684	55,359	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
130	130904	PGD NGUYEN THAI SON/CN SAI GON	NGUYEN TUAN CUONG	370xxxx557	388xxx773	554786XXXXXX8759	209,667	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
131	130112	PGD NGUYEN THIEN THUAT/CN HCM	PHAN THI LAN	112xxxx608	338xxx946	533398XXXXXX2799	52,728	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
132	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	NGO THU HUONG	307xxxx084	338xxx530	533398XXXXXX4046	251,260	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
133	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	DANG VAN THANH	010xxxx762	338xxx761	533398XXXXXX0766	87,064	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
134	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	VUONG PHAN LIEN TRANG	011xxxx795	338xxx089	533398XXXXXX9944	161,733	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
135	111701	PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI	NGUYEN DUC DAI HUU	011xxxx509	338xxx462	533398XXXXXX6936	213,646	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
136	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	CHU THI BAO NGOC	013xxxx191	858xxx227	533398XXXXXX0925	22,818	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
137	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	NGUYEN THI THU HOA	011xxxx015	338xxx641	533398XXXXXX9041	68,052	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
138	130109	PGD NO TRANG LONG/CN HCM	PHAM ANH TUAN	013xxxx137	338xxx325	533398XXXXXX5570	487,470	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
139	111305	PGD PHAM HUNG/CN HA THANH	NGUYEN TUAN NGOC	012xxxx685	338xxx364	533398XXXXXX3286	61,374	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
140	131101	PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC	MAI LE NHAT TAM	012xxxx508	366xxx873	554786XXXXXX7628	44,039	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
141	130903	PGD QUAN 11/CN SAI GON	HUA THI THANH TUYEN	370xxxx092	338xxx482	533398XXXXXX2062	131,428	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
142	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	NGUYEN THI MINH	010xxxx582	858xxx806	533398XXXXXX2108	155,714	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 10/2024
143	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	NGUYEN THI MINH	010xxxx582	858xxx806	533398XXXXXX2108	164,262	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
144	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	LUONG HONG KHANH	011xxxx876	858xxx384	533398XXXXXX3780	177,968	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
145	130404	PGD TAM HIEP/CN DONG NAI	NGUYEN THI HONG HANH	010xxxx783	338xxx971	533398XXXXXX6612	94,637	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
146	130115	PGD TAN BINH/CN HCM	NGUYEN MINH NHAT	011xxxx364	338xxx038	533398XXXXXX5901	371,978	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
147	130107	PGD TAN PHU/CN HCM	PHU MY HO DIEP	010xxxx025	338xxx124	533398XXXXXX0663	181,724	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
148	130204	PGD TANPHUOCKHANH/CN BINHDUONG	TRAN THI THUY LINH	010xxxx242	858xxx973	533398XXXXXX7609	38,500	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
149	111802	PGD TAY HO TAY/CN THU DO	NGUYEN THI ANH HONG	100xxxx960	338xxx760	533398XXXXXX7052	1,255,171	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
150	111202	PGD TAY HO/CN HOAN KIEM	KIEU THU HUONG	011xxxx196	858xxx149	533398XXXXXX7864	257,858	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
151	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	VO CAO TRI	010xxxx671	338xxx609	533398XXXXXX6187	111,780	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
152	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	DAO VIET LONG	011xxxx581	338xxx640	533398XXXXXX7545	487,397	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
153	111604	PGD THANG LOI/CN VAN PHUC	NGUYEN THI KIM DUNG	011xxxx663	338xxx754	533398XXXXXX6178	718,300	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
154	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	DAO THI HONG TINH	010xxxx299	338xxx032	533398XXXXXX8927	139,832	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
155	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	MAI XUAN HA	032xxxx421	338xxx315	533398XXXXXX4416	42,324	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
156	112601	PGD TIEN HAI/CN THAI BINH	TA ANH DUC	013xxxx405	338xxx067	533398XXXXXX0755	147,999	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
157	111404	PGD TRIEUVIETVUONG/CN DONG DO	NGUYEN THI HIEN	300xxxx324	338xxx899	533398XXXXXX8063	123,194	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
158	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	NGUYEN PHUONG CHI	011xxxx985	338xxx597	533398XXXXXX2579	116,189	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
159	111102	PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH	VU VAN THONG	011xxxx744	388xxx113	533398XXXXXX6783	297,743	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
160	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	NGUYEN THI THU HANG	010xxxx377	383xxx307	533398XXXXXX2249	59,771	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
161	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	TRAN THI MY THANH	307xxxx091	338xxx093	533398XXXXXX8729	190,248	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
165	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DAO THI THU HUONG	011xxxx714	338xxx391	533398XXXXXX5070	188,707	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
178	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DAO THI THU HUONG	011xxxx714	858xxx374	533398XXXXXX3988	2,420,877	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
172	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN HAI DANG	013xxxx381	858xxx602	533398XXXXXX6862	136,596	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 10/2024
174	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN HAI DANG	013xxxx381	858xxx602	533398XXXXXX6862	2,716,150	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
162	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU THUY CHUNG	031xxxx759	338xxx090	533398XXXXXX1092	33,530	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
163	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	HA THI THANH TAM	010xxxx071	386xxx167	533398XXXXXX8161	125,991	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
164	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THI THU HANG	303xxxx987	338xxx514	533398XXXXXX7750	41,991	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
166	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO QUANG HIEN	031xxxx636	388xxx016	533398XXXXXX6846	439,471	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
167	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM HA MY	000xxxx539	338xxx550	533398XXXXXX3726	115,032	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
168	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO THI MINH NGUYET	010xxxx650	338xxx621	533398XXXXXX7939	135,185	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
169	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN QUOC HOA	000xxxx443	388xxx067	533398XXXXXX9999	880,719	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
170	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TA PHUONG ANH	011xxxx494	338xxx635	533398XXXXXX8471	126,925	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
171	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN DAC PHUC	010xxxx578	388xxx925	533398XXXXXX2268	40,269	Hoàn tiền theo UD5 kỳ sao kê tháng 11/2024
173	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN HA DUY	011xxxx772	858xxx491	533398XXXXXX7619	48,910	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 10/2024
175	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO VINH QUANG	010xxxx563	858xxx067	533398XXXXXX6868	337,466	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
176	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN ANH TUAN	010xxxx963	858xxx072	533398XXXXXX0875	29,167	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
177	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN THI NGÀ	011xxxx691	858xxx504	533398XXXXXX6674	219,450	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
179	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM THI LY	000xxxx070	858xxx057	533398XXXXXX8856	77,838	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
180	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO QUANG VINH	010xxxx632	858xxx062	533398XXXXXX9889	3,402,926	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
181	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAN THUY DUNG	011xxxx867	858xxx657	533398XXXXXX6222	38,827	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
182	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DOAN THAI THANH THUY	010xxxx382	858xxx061	533398XXXXXX0030	22,095	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
183	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG HONG THU	011xxxx435	858xxx757	533398XXXXXX5960	1,560,890	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
184	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG THI PHUONG BA	031xxxx014	858xxx554	533398XXXXXX7760	20,955	Hoàn tiền theo UD3 kỳ sao kê tháng 11/2024
			TỔNG CỘNG				78,170,907	

Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:
Hotline SHB: *6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: www.shb.com.vn